



Thứ năm, ngày 5 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Tiếp cận mức hỗ trợ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 6/7/2018		•	
Tuần 2/7-6/7/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên giảm điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+2.85 điểm); VIC (+1.31 điểm); TCB (+0.44 điểm); DHG (+0.23 điểm); VCI (+0.08 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-4.31 điểm); GAS (-3.5 điểm); CTG (-1.73 điểm); BID (-1.47 điểm); SAB (-1.28 điểm)
- Thị trường thiếu hỗ trợ, giao dịch không sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2970.5 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 29.18 điểm. Thị trường có 71 mã tăng và 224 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 15.59 điểm, đóng cửa tại 899.4 điểm. Đồng thời, HNX-Index giảm 3.6 điểm xuống 96.39 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 232.4 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHM (94.92 tỷ), MSN (49.39 tỷ) và BID (11.96 tỷ). Trái lại, họ mua ròng 16.78 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên giao dịch hôm nay tiếp tục là một phiên giảm điểm. Chỉ số VN-Index xuyên thủng mức 900 điểm, đóng cửa tại 899.40 điểm, tương ứng giảm 1.7%. Trong khi chỉ số giằng co tại trong phiên giao dịch sáng, đà bán tháo đã diễn ra trong buổi chiều, khiến chỉ số rơi mạnh. Nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản là những lý do chính kéo thị trường chìm trong sắc đỏ. BSC nhận định tâm lý bán tháo có thể diễn ra trong vài phiên tới trước khi thị trường có thể ổn định lại, nhà đầu tư nên quan sát thêm.

Phân tích kỹ thuật:

BMP_Xu hướng hồi phục tốt

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX 899.40

Giá trị: 2970.5 tỷ -15.59 (-1.7%)

Khối ngoại (ròng): -232.4 tỷ

HNX-INDEX 96.39

Giá trị: 499.33 tỷ -3.6 (-3.6%)

Khối ngoại (ròng): 16.78 tỷ

UPCOM-INDEX 49.25

Giá trị: 164.7 tỷ -0.76 (-1.52%)

Khối ngoại (ròng): -7.53 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	74.5	0.45%
Giá vàng	1,251	-0.26%
Tỷ giá USD/VND	23,045	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,803	0.12%
Tỷ giá JPY/VND	20,818	-0.05%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SSI	13.7	VHM	94.9
PLX	10.2	MSN	49.3
NT2	10.0	BID	11.9
BMP	9.9	STB	11.4
VRE	9.4	YEG	8.9

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

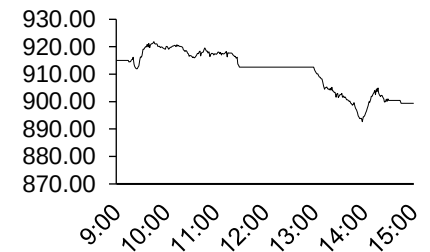
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
DXG	6.9	23.2	23	31	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
HPG	6.8	36.1	14	42	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	6.8	52.0	21	61	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	6.7	29.9	30	44	MUA	Giảm giá kéo dài
VIC	6.6	106.5	97	111	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	6.4	165.0	63	182	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
CTG	5.1	20.5	20	27	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	4.6	22.6	22	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MSN	4.1	73.9	30	84	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SSI	3.7	26.9	26	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

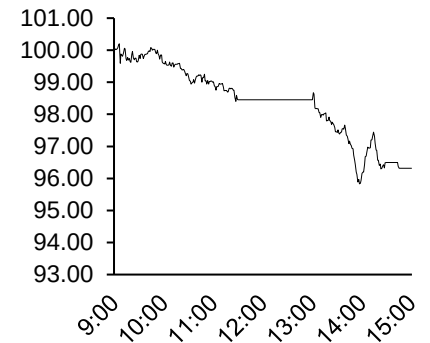
BMP_Xu hướng hồi phục tốt

Xu hướng hiện tại: Đang trong xu hướng hồi phục trong ngắn hạn và trung hạn, hiện tại đang giao động quanh vùng giá 56-60.

- Chỉ báo xu hướng MACD và chỉ báo chậm nằm dưới mốc 0, tuy nhiên đang có xu hướng vượt lên trên mốc 0 và chỉ báo chậm, chỉ báo RSI xu hướng hồi phục.
- Thanh khoản: trung bình 10 phiên đạt khoảng 10.64 tỷ đồng /phiên, thanh khoản trong phiên có xu hướng gia tăng so với thanh khoản bình quân.

Nhận định: BMP đang có cơ hội thoát khỏi kênh xu hướng giảm trong trung hạn, giữ ổn định mức hỗ trợ 56, tiến sát ngưỡng kháng cự ngắn 60, thanh khoản cải thiện.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư có thể thực hiện Mua trở lại cổ phiếu BMP nếu giá cổ phiếu vượt 60 trong những phiên tới đây kèm thanh khoản hỗ trợ, kỳ vọng giá mục tiêu 70 (+17.6%), thực hiện cắt lỗ nếu BMP mất nền tảng giá 56 (-9.4%).



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	866.0	-3.0%	-4.4%
VN30F1808	866.8	-2.7%	7.9%
VN30F1809	862.0	-3.6%	-16.5%
VN30F1812	865.0	-3.1%	-37.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	107	1.4	1.6
DHG	105	5.3	0.5
BMP	60	2.6	0.1
ROS	41	1.0	0.1
REE	30	1.0	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MBB	23	-6	-2.7
VCB	52	-6	-2.6
HPG	36	-3	-2.6
STB	10	-6	-1.9
MWG	102	-3	-1.2



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh mục S&P500

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.55	63.4%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	36.10	41.7%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	50.00	19.3%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	26.05	-16.3%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	30.00	-18.4%	30.0	50.0
Trung bình					18.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	14.5	30.6%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.5	-4.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	29.9	-28.0%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	18.5	-26.6%	23.2	32.5
Trung bình					-7.0%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	101.7	-2.7%	0.6	1,447	2.5	7,866	12.9	4.5	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	81.3	0.0%	0.9	581	1.9	4,872	16.7	4.1	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	70.2	-1.1%	1.5	2,167	0.3	2,371	29.6	3.4	25.4%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	28.0	0.0%	0.8	285	1.1	2,363	11.8	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	106.5	1.4%	1.2	14,974	6.6	1,932	55.1	9.6	8.4%	16.3%	
VRE	Bất động sản	37.7	-2.5%	1.1	3,153	1.1	791	47.6	2.7	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.0	-0.2%	0.8	1,999	2.2	2,534	19.7	3.3	9.7%	18.7%	
REE	Bất động sản	30.3	1.0%	1.0	414	0.7	4,605	6.6	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	23.2	-6.8%	1.4	350	6.9	2,690	8.6	1.9	43.7%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	26.9	-1.5%	1.4	591	3.7	2,602	10.3	1.5	55.2%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	76.6	2.8%	1.0	405	0.4	5,790	13.2	3.0	40.7%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	50.0	-5.3%	1.2	285	0.7	6,048	8.3	2.1	60.2%	28.3%	
FPT	Công nghệ	39.5	-1.3%	0.9	1,068	1.2	4,964	8.0	2.0	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	49.8	-1.4%	0.3	496	0.0	3,453	14.4	3.7	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	74.0	-6.9%	1.5	6,239	2.1	5,149	14.4	3.2	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	52.8	-5.0%	1.5	2,695	1.2	2,920	18.1	2.9	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	15.2	-4.4%	1.7	299	1.9	1,786	8.5	0.6	18.3%	7.5%	
BSR	Dầu khí	16.1	-2.4%	0.8	2,199	1.4	#N/A	N/A	#N/A	N/A	52.1%	23.0%
DHG	Dược	105.2	5.3%	0.5	606	3.2	4,344	24.2	4.9	46.9%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.6	-0.3%	1.0	285	0.4	1,426	11.6	0.8	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.0	-2.0%	0.6	233	0.2	1,024	9.8	0.8	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	52.0	-6.5%	1.4	8,242	6.8	2,888	18.0	3.3	20.7%	19.6%	
BID	Ngân hàng	21.6	-5.7%	1.6	3,253	3.0	2,030	10.6	1.5	2.5%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	20.5	-6.4%	1.5	3,363	5.1	2,103	9.7	1.2	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	25.2	-4.5%	1.2	2,690	2.3	2,663	9.5	2.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.6	-5.6%	1.1	1,804	4.6	2,301	9.8	1.4	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	29.9	-6.6%	1.1	1,428	6.7	2,568	11.6	1.9	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	59.5	2.6%	0.9	215	0.6	5,511	10.8	1.9	74.4%	18.3%	
NTP	Nhựa	41.0	-2.4%	0.4	161	0.0	4,922	8.3	1.7	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	17.9	-5.8%	1.3	567	0.1	286	62.6	1.1	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	36.1	-2.7%	0.9	3,378	6.8	3,975	9.1	2.2	39.2%	29.8%	
HSG	Thép	10.1	-5.6%	1.2	170	0.8	2,353	4.3	0.7	21.1%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	165.0	-1.2%	0.6	10,549	6.4	6,234	26.5	9.3	59.6%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	220.0	-2.7%	0.8	6,215	0.3	7,227	30.4	9.7	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	73.9	-0.3%	1.1	3,429	4.1	3,448	21.4	5.2	29.0%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.7	0.0%	0.8	321	1.4	1,115	13.2	1.2	7.3%	7.4%	
ACV	Vận tải	85.0	-1.2%	0.8	8,152	0.3	1,883	45.1	6.8	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	129.5	-1.1%	1.1	3,090	3.1	9,463	13.7	6.6	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	29.2	-3.3%	1.7	1,604	0.4	1,727	16.9	2.4	9.1%	14.6%	
GMD	Vận tải	23.6	-1.9%	0.9	299	0.2	5,793	4.1	1.2	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	14.5	0.0%	0.8	180	0.1	1,670	8.7	1.1	33.5%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	84.0	-1.2%	1.1	592	0.5	6,408	13.1	5.6	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.5	-9.8%	0.9	365	3.5	1,354	13.7	1.3	23.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	10.6	-2.3%	0.7	178	0.0	1,207	8.8	0.8	5.9%	8.7%	
CTD	Xây dựng	134.5	-2.9%	0.6	464	1.9	20,255	6.6	1.4	42.0%	22.0%	
VCG	Xây dựng	15.9	0.0%	1.4	309	0.7	2,887	5.5	1.1	10.6%	20.4%	
CII	Xây dựng	25.5	-0.4%	0.5	277	0.5	1,208	21.1	1.3	56.6%	6.1%	
POW	Điện	12.0	-3.2%	0.5	1,238	0.4	1,026	11.7	1.0	65.6%	9.1%	
NT2	Điện	29.4	-3.0%	0.7	373	0.7	2,646	11.1	1.6	21.0%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	114.00	2.89	2.86	1.21MLN
VIC	106.50	1.43	1.32	1.42MLN
TCB	28.15	4.26	0.45	1.58MLN
DHG	105.20	5.31	0.23	681290.00
VCI	76.60	2.82	0.08	113150.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	52.00	-6.47	-4.31	2.87MLN
GAS	74.00	-6.92	-3.51	625240.00
CTG	20.50	-6.39	-1.74	5.58MLN
BID	21.60	-5.68	-1.48	3.04MLN
SAB	220.00	-2.65	-1.28	25820.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVT	5.81	7.00	0.01	432420.00
COM	58.80	6.91	0.02	90.00
VPK	4.82	6.87	0.00	10.00
LM8	25.10	6.81	0.01	3500.00
LGL	8.25	6.31	0.01	115180.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
STT	5.07	-6.97	0.00	790.00
PDR	26.05	-6.96	-0.17	287550.00
HCD	12.70	-6.96	-0.01	711900.00
NKG	13.40	-6.94	-0.04	86430.00
TCM	16.75	-6.94	-0.02	405880.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BVS	16.70	5.03	0.03	11301.00
PGS	29.00	2.47	0.03	34510.00
PVX	1.30	8.33	0.02	621482.00
HHC	42.50	9.82	0.02	300.00
IVS	15.70	6.80	0.02	4700.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.90	-6.56	-1.76	4.95MLN
SHB	7.10	-4.05	-0.33	5.78MLN
VGC	18.50	-9.76	-0.23	4.19MLN
PVS	15.20	-4.40	-0.17	2.79MLN
DL1	35.20	-3.56	-0.07	29100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

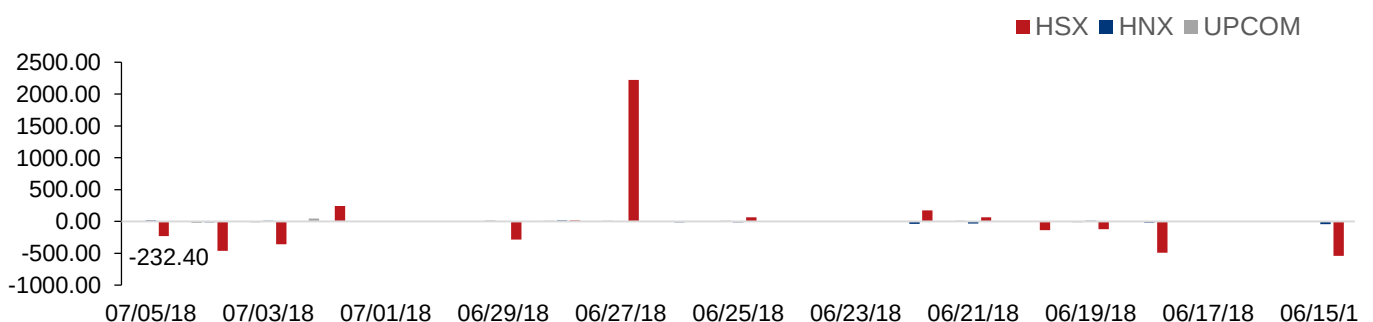
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HGM	40.70	10.00	0.02	200.00
TPH	9.90	10.00	0.00	19000.00
DIH	13.40	9.84	0.00	10400.00
HHC	42.50	9.82	0.02	300.00
LDP	27.00	9.76	0.01	200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
C92	8.10	-10.00	0.00	200.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	12.8	293	43.5	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.4	2,646	11.1	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.2	920	15.4	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	30.0	206	145.3	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	29.9	2,568	11.6	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	32.0	5,102	6.3	1.0	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	13.8	930	14.8	1.2	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	14.5	1,670	8.7	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	36.1	3,975	9.1	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	23.2	2,690	8.6	1.9	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	9.9	2,478	4.0	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	30.5	5,535	5.5	1.7	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	39.5	4,964	8.0	2.0	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	52.0	2,888	18.0	3.3	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	15.2	1,786	8.5	0.6	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.6	2,301	9.8	1.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	134.5	20,255	6.6	1.4	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.0	160	31.3	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	98.7	18,721	5.3	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	81.3	4,872	16.7	4.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

